

Ngành Bán Lẻ

Báo cáo cập nhật

Tháng 9, 2022

Mã giao dịch: MWG

Reuters: MWG.HM

Bloomberg: MWG VN Equity

Triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ nhờ BHX chuyển mình

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá mục tiêu (VNĐ/CP) **109.799**

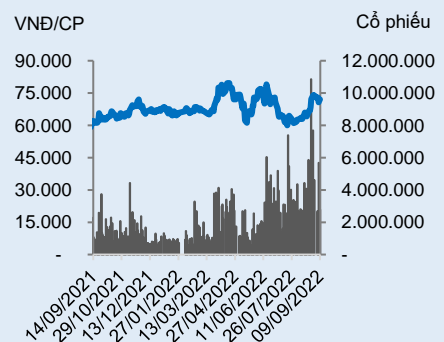
Giá thị trường (09/09/2022) **72.000**

Lợi nhuận tiềm năng **52,5%**

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	59.110-79.640
Vốn hóa	105.387 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	1.463.709.630
KLGD bình quân 10 ngày	5.003.620
% sở hữu nước ngoài	49%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	500
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	0,7%
Beta	1,1

DIỄN BIẾN GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
MWG	5,1%	14,3%	-8,9%	7,4%
VNIndex	-18,1%	-0,3%	1,0%	-16,5%

Chuyên viên phân tích

Trần Đăng Mạnh

(84 28) 3914 6888 ext. 256

manhtd@bvsc.com.vn

Gần đây, MWG đã tổ chức Analyst meeting 2Q22 trực tuyến, thảo luận các chủ đề chính sau: (1) Các bước tiến của BHX sau tái cấu trúc; (2) Triển vọng 2H22 cho mỗi chuỗi; và (3) việc phát hành riêng lẻ của BHX. MWG cũng đã công bố KQKD Tháng 7.

Cùng với công bố BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 kiểm toán gần đây, BVSC phân tích sâu hơn về KQKD 2Q22, đồng thời cập nhật ước tính, khuyến nghị.

Hình 1: Kết quả kinh doanh 2Q22 và 6 tháng đầu năm 2022 của MWG:

Đơn vị: Tỷ đồng	2Q22	2Q21	y/y	6T22	6T21	y/y
Doanh thu thuần	34.338	31.658	8,5%	70.804	62.487	13,3%
TGDD + ĐMX	26.985	24.237	11,3%	56.997	49.114	16,1%
BHX	6.762	7.421	-8,9%	12.816	13.372	-4,2%
LNTT	1.702	1.626	4,7%	3.705	3.454	7,3%
TGDD + ĐMX	2.832	2.049	38,2%	5.588	4.514	23,8%
BHX	-1.130	-423	167,2%	-1.883	-1.061	77,5%

Nguồn: Dữ liệu Công ty; BVSC ước tính

Các điểm nhấn KQKD 2Q22 và Tháng 7:

TGDD & ĐMX: LNTT 2Q22 tăng mạnh, lên mức kỷ lục mới ở mức 2.832 tỷ (+38,2% y/y; +2,8% q/q), bất chấp mùa thấp điểm. Kết quả hoạt động được dẫn đầu bởi: (1) thị phần tiếp tục tăng; và (2) kiểm soát chi phí nghiêm ngặt, bù đắp nhiều hơn việc BLN gộp thu hẹp.

BHX trải qua quá trình tái cấu trúc tích cực (bao gồm: thay đổi layout và đóng cửa các cửa hàng không hiệu quả) trong 2Q22. Theo ước tính của chúng tôi, BHX ghi nhận lỗ khá lớn 1.130 tỷ, làm giảm lợi nhuận ròng 2Q22 của tập đoàn.

- Trong đó, chi phí một lần từ đóng cửa cửa hàng là 264 tỷ, trong khi lỗ hoạt động (tức là bao gồm các chi phí liên quan đến thay đổi layout) là 866 tỷ so với mức lỗ 759 tỷ trong 1Q22.
- Ở mặt tích cực, doanh thu Tháng 6 của BHX vẫn mạnh ở mức 2,3 nghìn tỷ, không đổi m/m, bất chấp việc cắt giảm 251 cửa hàng. BLN gộp 2Q22 ổn định ở mức 25%, không đổi q/q. Ấn tượng hơn, doanh thu tháng 7 của BHX tăng lên 2,35 nghìn tỷ, tăng 2,2% m/m, mặc dù cắt giảm thêm khoảng 150 cửa hàng (CH).
- Được thúc đẩy bởi gia tăng lưu lượng khách và quy mô giỏ hàng, doanh thu/ CH đã có sự cải thiện bền vững so với đầu năm, đạt mục tiêu cuối năm là 1,3 tỷ vào Tháng 7. Trong khi xu hướng này được cho là duy trì trong Tháng 8, Ban lãnh đạo kỳ vọng con số này sẽ đạt 1,5 tỷ, tăng 50% YTD, trong 4Q22.
- Loại trừ các chi phí cơ cấu lại (bao gồm chi phí liên quan đến đóng cửa hàng và thay đổi layout), chúng tôi tin rằng tỷ BLN của BHX đã được cải thiện theo thời gian, điều này sẽ phản ánh rõ ràng hơn trong những tháng tới.

Triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa cuối năm

BVSC kỳ vọng TGDD & ĐMX sẽ tăng trưởng lạc quan trong nửa cuối năm 2022, nhờ vào: (1) mùa cao điểm và (2) TGDD và ĐMX tiếp tục hưởng lợi từ hợp nhất thị trường.

Chúng tôi hiện dự báo lợi nhuận ròng nửa cuối năm 2022 của MWG sẽ tăng trưởng ấn tượng 64,0% y/y đạt 3.850 tỷ. Cụ thể, 3Q22 sẽ được hỗ trợ bởi mức nền thấp do việc lockdown diện rộng cùng kỳ năm ngoái, trong khi đó việc ghi nhận lợi nhuận ròng của BHX khả năng sẽ giúp MWG ghi nhận kỷ lục lợi nhuận mới trong 4Q22.

Mùa cao điểm

Tăng trưởng doanh thu 3Q22 được hỗ trợ bởi nhu cầu tăng trở lại q/q với các sản phẩm CNTT-TT, do mùa tựu trường và người tiêu dùng quay trở lại từ mùa hè.

Trong khi đó, Q4 năm nay có vẻ đặc biệt, vì Tết âm lịch năm 2023 sẽ đến sớm vào tuần thứ 3 của Tháng 1. Ngoài ra, World Cup diễn ra từ cuối Tháng 11 đến giữa Tháng 12. Do đó, BVSC kỳ vọng doanh thu 4Q22, đặc biệt là mùa bán hàng Tháng 11-12 sẽ rất mạnh mẽ, khác với mùa cao điểm các năm thường rơi vào Tháng 12 và Tháng 1.

Ở vị thế tốt để hưởng lợi từ việc hợp nhất thị trường

Thị trường ICT: BVSC kỳ vọng MWG sẽ thúc đẩy thị phần tăng mạnh mẽ, hỗ trợ chính bởi tiêu thụ vượt trội các sản phẩm Apple. Chúng tôi kỳ vọng thị phần Apple của Công ty sẽ mở rộng hơn nữa từ 30% hiện tại.

- Về phía hãng, Apple đã thể hiện những nỗ lực rõ ràng như: (1) cắt giảm thời gian ra mắt giữa Việt Nam và các thị trường cấp cao hơn xuống còn 3 tuần so với 2 tháng trước đây; và (2) đa dạng hóa hơn nữa việc sản xuất một số sản phẩm sang Việt Nam. Thị trường xách tay (trước đây chiếm 50% thị phần Apple tại Việt Nam) khả năng tiếp tục thu hẹp hơn nữa, có lợi cho MWG.
- Về phía nhà bán lẻ, MWG đã chuẩn bị kỹ lưỡng để giành thêm thị phần, nhắm đến việc nâng số lượng cửa hàng TopZone từ 50 hiện tại lên 100, cùng với việc nâng cấp các cửa hàng hiện có tại TGDD và DMX trước khi iPhone 14 ra mắt. Theo đó, MWG đặt mục tiêu doanh thu Apple năm 2022 sẽ tăng 70,6% y/y lên 750 triệu đô từ mức 425 triệu đô năm 2021, tiếp tục tăng lên 1 tỷ đô năm 2023.

Thị trường điện máy (CE): ĐMX Supermini (ĐMS) đang chứng tỏ khả năng tiếp cận khách hàng ở các vùng sâu vùng xa rất tốt, bằng chứng là doanh số thu nửa đầu năm 2022, tăng vọt 91,3% y/y so với mức 13,7% y/y tổng doanh thu ĐMX.

Theo quan điểm của BVSC, ĐMS không chỉ giúp ĐMX thúc đẩy việc hợp nhất của thị trường CE, mà còn giúp mở rộng BLN của ĐMX, do đóng góp lớn hơn từ các thiết bị gia dụng có BLN cao.

Hình 2: Dự báo KQKD năm 2022-23 của chúng tôi đối với TGDD và ĐMX: Tóm tắt

Đơn vị: Tỷ đồng	FY21	FY22F	y/y	FY23F	y/y
Doanh thu thuần (DTT)	94.801	112.797	19,0%	117.293	4,0%
Lợi nhuận ròng	5.909	8.233	39,3%	8.440	2,5%
BLN gộp %	21,1%	21,3%	0,2 ppt	21,0%	-0,3 ppt
Chi phí hoạt động/DTT	13,9%	12,2%	-1,7 ppt	12,8%	0,6 ppt

Nguồn: Dữ liệu Công ty; BVSC dự báo

BHX chuyển từ lỗ sang lãi - Động lực tăng trưởng chính của MWG

Chúng tôi kỳ vọng BHX sẽ ghi nhận lãi trong 4Q22 sau khi tái cơ cấu. Điều này ngụ ý rằng BHX là động lực tăng trưởng mạnh mẽ của Tập đoàn kể từ năm 2023 trở đi.

Chuyển sang giai đoạn tối ưu hóa, chúng tôi kỳ vọng:

- Doanh thu/CH tiếp tục cải thiện hơn nữa, thúc đẩy bởi sự gia tăng cả lưu lượng khách và quy mô giỏ hàng.
- BLN gộp cải thiện tốt, nhờ: (1) giảm áp lực từ việc giải phóng hàng tồn kho và gián đoạn từ hoạt động thay đổi layout; (2) khả năng thương thảo cao hơn với các NCC, khi danh mục SKU cô đọng hơn từ khoảng 5.000 xuống 2.000-3.000; và (3) Giảm thiểu hàng hư hỏng và chiết khấu nhờ dự báo chính xác hơn.
- Kiểm soát OpEx tốt hơn, nhờ: (1) cắt giảm các cửa hàng hiệu quả thấp; (2) tăng năng suất của nhân viên; và (3) đóng góp nhiều hơn từ bán hàng trực tuyến.

Hình 3: Dự báo KQKD năm 2022-23 của chúng tôi đối với BHX: Tóm tắt

Đơn vị: Tỷ đồng	FY21	FY22F	y/y	FY23F	y/y
Doanh thu thuần	28.157	27.974	-0,6%	31.933	14,2%
Lãi/ (lỗ) ròng	-1.011	-2.233	120,9%	484	Turnaround
Số lượng cửa hàng	2.106	1.739	-17,4%	1.839	5,8%
DTT/CH (Tỷ đồng/tháng)	1,20	1,34	11,4%	1,49	11,0%
BLN gộp %	27,0%	26,4%	-0,6%	28,0%	1,6%
Chi phí hoạt động DTT %	30,6%	32,8%	2,2%	26,4%	-6,4%

Nguồn: Dữ liệu Công ty; BVSC dự báo

BVSC dự báo CAGR LN ròng giai đoạn 2021-23 đạt 35%/năm

Cho cả tập đoàn, chúng tôi dự báo LN ròng năm 2022 ở mức 6.424 tỷ, tăng trưởng 31,1% y/y. Được hỗ trợ mạnh mẽ bởi việc BHX chuyển từ lỗ sang lãi, chúng tôi đưa ra dự báo LN ròng năm 2023 tăng 35,8% y/y lên 8.924 tỷ.

Hình 4: Dự báo KQKD giai đoạn 2022-23 cho cả tập đoàn: Tóm tắt

Đơn vị; Tỷ đồng	FY21	FY22F	y/y	FY23F	y/y
Doanh thu thuần	122.958	140.771	14,5%	149.226	6,0%
TGĐĐ & ĐMX	94.801	112.797	19,0%	117.293	4,0%
BHX	28.157	27.974	-0,6%	31.933	14,2%
Lợi nhuận ròng	4.899	6.424	31,1%	8.924	38,9%
TGĐĐ & ĐMX	5.909	8.233	39,3%	8.440	2,5%
BHX	-1.011	-2.233	120,9%	484	Turnaround

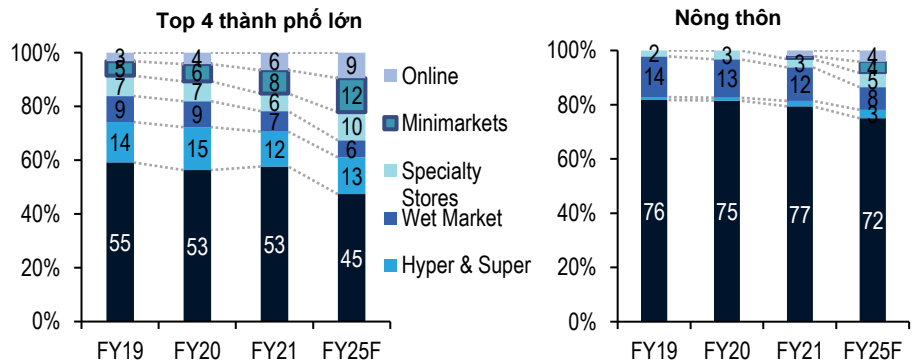
Nguồn: Dữ liệu Công ty; BVSC dự báo; *Turnaround: chuyển từ lỗ sang lãi

Câu chuyện dài hạn hơn ở phía trước: Chuyển dịch mang tính cấu trúc theo hướng tạp hóa hiện đại...

Quy mô thị trường hàng tạp hóa của Việt Nam ở mức trên 50 tỷ USD, thống thị chủ yếu bởi tạp hóa truyền thống (~80% so với mức không quá 50% ở các thị trường khu vực như Thái Lan, Indonesia và Malaysia), trong khi các cửa hàng tạp hóa hiện đại đã và đang mở rộng thị phần.

Ở khu vực thành thị, Kantar dự báo các kênh bán hàng minimart và trực tuyến của Việt Nam sẽ tiếp tục mở rộng thị phần lên 12%/ 9% vào cuối năm 2025 từ mức 8%/ 5% hiện tại. được thúc đẩy bởi: (1) Cuộc sống bận rộn hơn của người tiêu dùng Việt Nam, và (2) yếu tố tiện lợi. Tất nhiên, điều này có nghĩa là thị phần từ các kênh khác dự báo giảm. Xu hướng được dự báo tương tự đối với khu vực nông thôn.

Hình 5: Xu hướng chuyển dịch sang cửa hàng tạp hóa hiện đại và trực tuyến vẫn tiếp tục:



Nguồn: Kantar Vietnam Insight Collection 2022; Đơn vị: %

... nơi BHX đang tìm mô hình phù hợp nhất cho mình

BHX tỏ ra là người hưởng lợi trong câu chuyện dài hạn của thị trường tạp hóa Việt Nam, nắm bắt được nhu cầu của người tiêu dùng. BHX đã tiến hành tái cấu trúc, chuyển từ mô hình chợ "hiện đại" sang hình thức minimart.

Cụ thể, BHX hiện mục tiêu phục vụ những khách hàng dành 15 phút mua sắm cho giỏ hàng hàng ngày. Các dịch vụ đặc biệt của BHX, bao gồm: vị trí thuận tiện, chỗ đậu xe trực tiếp trước CH, dịch vụ khách hàng tốt và giá cả cạnh tranh.

Hình 6: Mô hình minimart của BHX khác biệt như thế nào với các mô hình khác?

	Minimart	Siêu thị (Supermarket)	Cửa hàng tiện lợi
Giờ hàng	Cho hàng ngày	Cho cả tuần	Mục đích nhanh
Diện tích và vốn	200-500 m ²	1.000-3.000 m ²	100-150 m ²
Đòi hỏi	Chi phí vốn thấp: 2-3 tỷ/ CH	Mô hình thâm dụng vốn	Mô hình ít thâm dụng vốn nhất
Địa điểm	<ul style="list-style-type: none"> khu vực mật độ dân cư đông gần chợ truyền thống 	Nội thành	
Số lượng SKU	3.000-4.000	10.000-15.000	800-1.000
Thời gian sử dụng	15 phút	60-70 phút	5 phút
Giá trị mang lại	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí thuận tiện hơn (so với siêu thị) Chỗ đậu xe trực tiếp trước CH Đồ ăn tươi (so với cửa hàng tiện lợi) có thể mua sắm gần như mọi thứ tại một nơi (so với chợ truyền thống: phải đi qua các cửa hàng nhỏ lẻ khác nhau) 	<ul style="list-style-type: none"> Tiện lợi (so với các đại siêu thị) Chất lượng cao, sản phẩm tạp hóa đa dạng hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Cạnh tranh với các cửa hàng nhỏ lẻ Vị trí thuận tiện, không gian mát mẻ

Nguồn: Phân tích và Nghiên cứu BVSC

Định giá:

Chúng tôi nâng giá mục tiêu (TP) cho MWG thêm 18,8% lên 109.799 đồng/cổ phiếu (từ mức 92.400 đồng trước đây). Điều này chủ yếu là do:

- Chuyển mô hình định giá sang giữa năm 2023.
- Việc sử dụng P/S mục tiêu cao hơn cho BHX lên 1,4x so với 1,2x trước đây. Điều này nhằm phản ánh: (1) khả năng ghi nhận lãi ròng của BHX trong tương lai gần; (2) tiềm năng tăng trưởng đầy hứa hẹn, hưởng lợi từ sự chuyển dịch mang tính cấu trúc sang hướng cửa tạp hóa hiện đại; và (3) tiềm năng phát hành riêng lẻ thành công, giúp tăng cường vị thế tài chính và tính minh bạch. Những yếu tố này sẽ thúc đẩy việc đánh giá lại định giá BHX mạnh mẽ, theo quan điểm của chúng tôi.
- Chúng tôi giữ nguyên P/E mục tiêu cho TGDĐ và ĐMX ở mức 14,0x, dựa trên vị thế dẫn đầu thị trường và là các mảng kinh doanh “cash-cow” của MWG.

Hình 7: Tóm tắt định giá MWG:

	FY22	FY23	Average	Multiple target	Results
TGDĐ & ĐMX: Lợi nhuận/CP	5.775	5.847	5.811	14,0x	81.356
BHX: Doanh thu thuần/CP	19.622	21.010	20.316	1,4x	28.443
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)					109.799
Giá hiện tại (VNĐ/cổ phiếu)					72.000
Upside					52,5%

Nguồn: BVSC

Hình 8: Phân tích độ nhạy, với các mức P/S mục tiêu khác nhau cho BHX:

P/S mục tiêu	1,0x	1,2x	1,4x Base case	2,0x	3,0x
BHX	20.316	24.379	28.443	40.632	60.948
Giá mục tiêu	101.672	105.735	109.799	121.988	142.304
Upside	41,2%	46,9%	52,5%	69,4%	97,6%

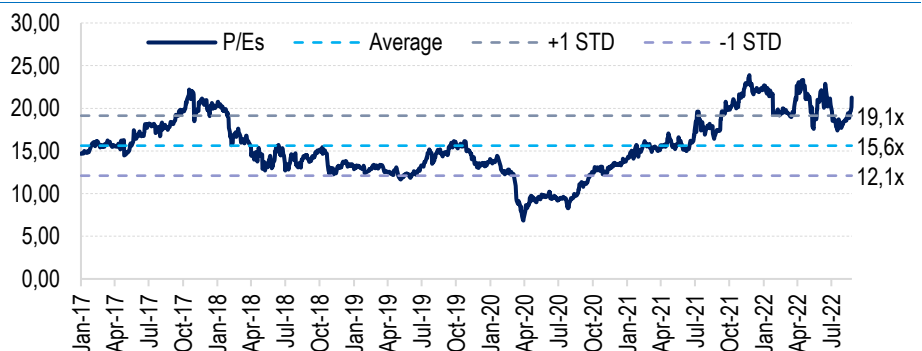
Nguồn: BVSC; Định giá TGDĐ & ĐMX giữ nguyên ở mức 14,0x.

Duy trì Outperform với TP 109.799 đồng/cp (Upside: 52,5%)

Ở mức giá hiện tại, MWG đang giao dịch ở P/Es là 13,9x (giữa năm 2023) và 11,6x (năm 2023), chúng tôi thấy hấp dẫn so với 15,6x là mức trung bình 5 năm qua. Triển vọng tăng trưởng tích cực, thúc đẩy bởi việc BHX ghi nhận lợi nhuận và các hoạt động kinh doanh có lợi nhuận tốt từ TGDĐ & ĐMX.

Về dài hạn, chúng tôi ưa thích MWG với: (1) vị thế cạnh tranh, cho phép MWG trở thành người hưởng lợi chính từ sự hợp nhất ngày càng tăng của thị trường ICT và điện máy của Việt Nam; và (2) khả năng thắng cuộc từ sự chuyển dịch mang tính cấu trúc sang tạp hóa hiện đại tại thị trường tạp hóa quy mô lớn ở Việt Nam. Duy trì khuyến nghị **Outperform** với TP là 109.799 đồng/cp (Upside: 52,5%).

Hình 8: Diễn biến định giá P/Es của MWG trong vòng 5 năm trở lại đây:



Nguồn: FiinPro; BVSC

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022F	2023F
Doanh thu thuần	108.546	122.958	140.771	149.226
Giá vốn	84.592	95.326	109.317	115.666
Lợi nhuận gộp	23.954	27.632	31.454	33.560
Doanh thu tài chính	794	1.266	1.453	2.111
Chi phí tài chính	594	714	1.061	1.165
Lợi nhuận sau thuế	3.918	4.899	6.424	8.924

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022F	2023F
Tiền & khoản tương đương tiền	7.348	4.944	5.067	6.640
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.595	2.200	2.063	2.147
Hàng tồn kho	19.422	29.180	28.290	27.297
Tài sản cố định hữu hình	7.267	9.567	7.216	5.530
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53	-	56	56
Tổng tài sản	46.031	62.983	65.576	69.698
Nợ ngắn hạn	29.423	39.836	38.244	35.727
Nợ dài hạn	1.127	2.768	1.408	-
Vốn chủ sở hữu	15.472	20.366	25.925	33.971
Tổng nguồn vốn	46.031	62.983	65.576	69.698

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2020	2021	2022F	2023F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	6,2%	13,3%	14,5%	6,0%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	2,2%	25,0%	31,1%	38,9%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	22,1%	22,5%	22,3%	22,5%
Lợi nhuận thuần biên (%)	3,6%	4,0%	4,6%	6,0%
ROA (%)	8,9%	9,0%	10,0%	13,2%
ROE (%)	28,4%	27,3%	27,8%	29,8%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản (%)	0,36	0,39	0,34	0,26
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	1,08	1,21	0,87	0,53
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	2.748	3.436	4.506	6.260
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.853	14.286	18.185	23.828

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Đăng Mạnh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính
khanhdi@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhdt@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường
phuonglh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón, Dầu khí
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển
tramnhb@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn





Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888